|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: /TTr-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng  
nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác  
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống  
pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Trên cơ sở tham mưu đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr- STC ngày tháng năm 2023, ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, với các nội dung như sau.

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. về cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách và tình tình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp.

Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá là đúng thẩm quyền.

1. về sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa chưa có quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Vì vậy, để có đầy đủ cơ sở pháp lý khi triển khai thực hiện, việc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá là cần thiết.

1. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DựNG VĂN BẢN
2. Mục đích

Quy định thống nhất nội dung, mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

1. Quan điểm xây dựng văn bản

Cụ thể hóa các quy định tại các văn bản Trung ương giao địa phương thực hiện, xây dựng định mức phân bổ kinh phí đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

1. NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN
2. về phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

1. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, người có chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo quy định, yêu cầu, kế hoạch.

- Các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

1. Mức phân bổ

Mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (mức phân bổ cụ thể cho ba cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 1 Thông tu số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ truởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tu số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ truởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nuớc bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật đuợc đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nuớc.

1. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa tỉnh Thanh Hóa dự kiến trình vào kỳ họp thứ 16 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII.

1. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU **KHI** ĐƯỢC THÔNG QUA

Kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa tỉnh Thanh Hóa đuợc đảm bảo thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nuớc và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TTCH

Nơi nhận:

* Như trên;
* Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
* Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
* Các Ban của HĐND tỉnh;
* Các đại biểu của HĐND tỉnh;
* Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
* Các sở: Tài chính, Tư pháp;
* Lưu: VT, THKH, NC, KTTC.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023 |

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

về việc quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ....

Căn cứ Luật Tổ chức chỉnh quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đoi, bo sung một sổ điều của Luật To chức Chỉnh phủ và Luật To chức chỉnh quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đoi bo sung một sổ điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chỉnh phủ quy định chi tiết và hướng dân thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư sổ 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chỉnh quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phỉ ngân sách nhà nước bảo đảm cho cồng tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thong pháp luật; Thông tư sổ 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chỉnh sửa đoi, bo sung một sổ điều của Thông tư sổ 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chỉnh;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của ủy ban

nhân dân tỉnh về việc quy định mức phân bo kinh phỉ bảo đảm cho cồng tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thong pháp luật trên địa bàn

tỉnh Thanh Hoá; Báo cáo thắm tra của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ỷ

kiến thảo luận của các đại biếu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, cụ thể nhu sau:

1. Mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật:

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

* Cấp tỉnh: 30.000.000 đồng/dự thảo;
* Cấp huyện: 15.000.000 đồng/ dựthảo;
* Cấp xã: 10.000.000 đồng/dự thảo.

1. Dự thảo Quyết định của ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

* Cấp tỉnh: 20.000.000 đồng/dựthảo;
* Cấp huyện: 10.000.000 đồng/dựthảo;
* Cấp xã: 8.000.000 đồng/dựthảo.

1. Đối với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Mức phân bổ kinh phí bằng 80% mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.
2. Đối với dự thảo văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật: Mức phân bổ kinh phí bằng 50% mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.
3. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định, thẩm tra)
4. Kinh phí thẩm định là 3.700.000 đồng/dự thảo.
5. Kinh phí thẩm tra là 3.700.000 đồng/dự thảo.
6. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định, thẩm tra)
7. Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành mới: 2.000.000 đồng; đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ: 1.500.000 đồng.
8. Đối với dự thảo Quyết định của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mới: 2.000.000 đồng; đối với dự thảo Quyết định của ủy ban nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ: 1.500.000 đồng.
9. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật.
10. Ngoài mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí từ khoản kinh phí thường xuyên của cơ quan, đcm vị để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:   * Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; * Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ; * Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; * Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; * Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh; * Đoàn Đại biểu QH, các đại biểu HĐND tỉnh; * Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; * HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố; * Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh; * Đài PTTH Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa; Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Trọng Hưng** |